

ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC

PTS. NGUYỄN VĂN TRÌNH

Những năm gần đây nhờ tích cực đổi mới cơ chế quản lý kinh tế mà ngành nông nghiệp nước ta đã đạt được những thành quả khá quan. Điều đó thể hiện rõ trên các mặt sau:

Thứ nhất, về đổi mới quan hệ ruộng đất trong nông nghiệp. Với Luật đất đai (7.1993) quyền làm chủ thực sự của nông dân đối với ruộng đất đã được khẳng định. Niềm mơ ước từ lâu của người nông dân nay đã trở thành hiện thực. Người nông dân thực sự có quyền định đoạt số phận mình và gia đình trên mảnh đất được giao quyền sử dụng. Họ được quyền thế chấp khi vay nợ ngân hàng, quyền chuyển nhượng trao đổi khi không muốn hoặc không có khả năng tiếp tục canh tác, quyền được bồi thường khi nhà nước trưng dụng, thu hồi số ruộng đất đã giao vào việc công, và cuối cùng, quyền thừa kế sử dụng của con cháu khi họ quá cố.

Người nông dân bây giờ có thể an tâm sản xuất, kinh doanh trên mảnh ruộng trong thời gian mà mình được nhà nước giao cho sử dụng. Họ cũng dễ dàng chuyển đổi nghề nghiệp khi cần thiết. Trong cơ chế cũ việc chuyển đổi nghề nghiệp gặp khó khăn vì người nông dân không vốn, mà ruộng đất lại thuộc quyền quản lý của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất. Họ không thể chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất để có vốn kinh doanh nghề mới. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông thôn do đó cũng

diễn ra chậm chạp. Bây giờ, với quan hệ ruộng đất mới người nông dân có thể trao đổi quyền sử dụng cho người khác và có vốn để chuyển ngành nghề.

Thứ hai, kinh tế hộ nông dân được hình thành và phát triển. Trong quan hệ quản lý mới, hộ nông dân được xem là một đơn vị kinh tế độc lập và tự chủ hoàn toàn trong sản xuất, kinh doanh. Ngoài thuế nông nghiệp, người nông dân được toàn quyền quyết định số sản phẩm của mình.

Các tổ chức kinh tế của nhà nước không có quyền can thiệp trực tiếp vào cơ chế phân chia sản phẩm trong kinh tế hộ nông dân. Tỷ lệ phân chia giữa tích lũy và tiêu dùng phụ thuộc vào quan điểm riêng của từng chủ hộ. Nhà nước chỉ có thể tác động đến kinh tế hộ một cách gián tiếp thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, còn tổ chức sản xuất như thế nào là việc riêng của từng hộ. Điều đó đã kích thích tính tích cực sáng tạo, cần cù lao động của người nông dân. Sức lao động của các thành viên gia đình kinh tế dân cũng được sử dụng một

cách có hiệu quả nhất. Sản lượng lương thực tăng liên tục trong những năm qua bất kể thiên tai, lũ lụt, đã chứng minh cho sức sống của cơ chế quản lý mới đó (sản lượng lương thực năm 1992: 24,2 triệu tấn, năm 1993: 25,5 triệu tấn, 1994: 26,5 triệu tấn).

Thứ ba, vai trò quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước trong cơ chế mới được tăng cường, củng cố một bước. Các công cụ kinh tế vĩ mô như chính sách thuế, giá cả, tín dụng, khuyến nông... đã có tác động tích cực đến sản xuất nông nghiệp và nó đã chứng minh tính ưu việt so với các biện pháp hành chính trong cơ chế cũ.

Hàng loạt các chi nhánh của ngân hàng nông nghiệp (ngân hàng thương mại nhà nước) được mở ở khắp các địa phương trong cả nước (hiện có khoảng 2.300 chi nhánh với hơn 21.000 nhân viên phục vụ) đã đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất của hơn 40% số nông hộ trong năm 1994. Chính sách giá cả nông sản phẩm trong năm 1994 đã làm cho quan hệ cánh kéo giá cả của một vài mặt hàng nông

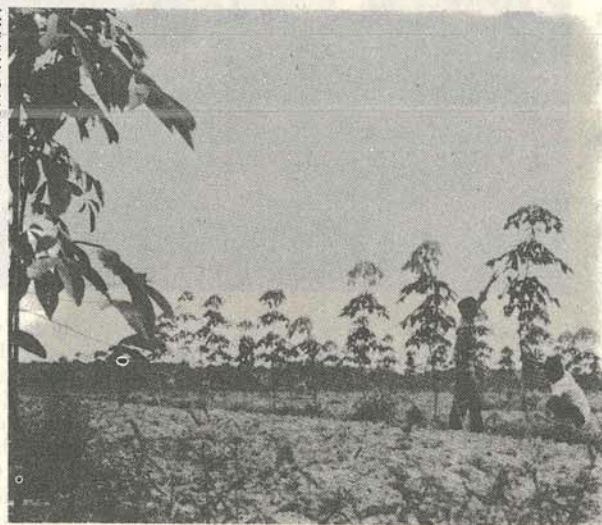
phẩm thay đổi có lợi hơn cho nông dân. Các chính sách khuyến nông của nhà nước cũng đạt được những kết quả đáng chú ý. Nông dân đã tích cực áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng xanh. Các phương pháp canh tác mới, giống cây, con mới đã được phổ biến rộng rãi trong nông dân.

Thứ tư, qui trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra sôi nổi trong nông thôn. Nền kinh tế nông thôn ngày càng đa dạng hóa. Nông dân đã chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng từ bỏ cây, con có hiệu quả kinh tế thấp sang nuôi trồng những cây, con có hiệu quả kinh tế cao.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống được phục hồi và phát triển. Công nghiệp nông thôn từng bước được hình thành, với qui mô vừa phải phù hợp với nhu cầu và khả năng quản lý hiện nay. Các cơ sở xay xát, chế biến hàng nông sản phẩm ra đời hàng loạt ở nông thôn Nam bộ đã giải quyết phần lớn nhu cầu của nông dân. Bên cạnh đó lĩnh vực dịch vụ hàng hóa, cung tiêu sản phẩm ở nông thôn được mở rộng góp phần thúc đẩy kinh tế hàng hóa phát triển.

Thứ năm, kết cấu hạ tầng nông thôn về phần cứng (đường sá, cầu cống, bến bãi, kho tàng...) và về phần mềm (giáo dục, y tế...) đã được đầu tư xây dựng đáng kể. Những năm qua, với cơ chế quản lý mới dựa trên phương châm "nhà

Ảnh: NGUYỄN TRUNG THANH



nước và nhân dân cùng làm", "liên kết, liên doanh giữa các thành phần kinh tế" hệ thống giao thông vận tải, liên lạc viễn thông ở nông thôn đã được cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới khá nhiều. Đại đa số các vùng nông thôn hiện đã có điện cho tiêu dùng và sản xuất. Đáng chú ý là tốc độ phát triển nhanh chóng của hệ thống liên lạc viễn thông ở nông thôn. Ở nhiều huyện, xã, số hộ có điện thoại chiếm 20 - 30% tổng số hộ.

Hệ thống giáo dục, y tế nông thôn cũng đã phát triển khá. Số trường học, lớp học được xây dựng mới nhiều hơn gấp hai lần so với thời kỳ còn cơ chế quản lý cũ. Tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu do tỷ lệ sinh đẻ ở nông thôn còn quá cao (trung bình 3,5% trong khi cả nước là 2,2%). Công tác chăm sóc sức khỏe ở nông thôn được mở rộng: số y bác sĩ trên đầu người dân ở nông thôn tuy có giảm nhưng chất lượng phục vụ đã tăng lên do có cơ chế mới trong quản lý công tác y tế và trình độ, tay nghề của cán bộ y tế đã được nâng lên. Nhìn chung bộ mặt nông thôn của nước ta trong những năm gần đây đã khởi sắc, hứa hẹn một tương lai tốt đẹp.

Tuy nhiên, thực trạng nền nông nghiệp và kinh tế nông thôn nước ta vẫn còn nhiều điều cần quan tâm giải quyết. Đó là trình độ còn lạc hậu của nông nghiệp, sản xuất phát triển chưa ổn định, năng suất cây - con còn thấp so với thế giới, khả năng cạnh tranh của hàng nông sản trên thị trường trong và ngoài nước còn kém. Số đông nông dân còn sống ở mức nghèo khổ. Theo đánh giá của các chuyên gia, hiện có khoảng 22% số hộ nông dân thuộc diện nghèo đói trên tổng số 11 triệu nông hộ trong cả nước (nếu theo tiêu chuẩn nghèo đói của LHQ thì tỉ lệ trên lớn hơn gấp đôi). An toàn lương thực đối với nhiều gia đình nông dân còn là vấn đề bức xúc (trên phạm vi quốc gia vấn đề an toàn lương thực đã được đảm bảo). Để thoát khỏi

trình trạng trên, cần phải tiếp tục công cuộc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp để kích thích sản xuất tăng trưởng hơn nữa.

Theo chúng tôi, trong thời gian trước mắt cần tập trung theo các hướng sau:

- **Một là**, củng cố quyền sử dụng đất lâu dài của nông dân. Nhanh chóng trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân. Tập trung giải quyết dứt điểm việc tranh chấp ruộng đất hiện nay giữa các nông hộ để họ ổn định sản xuất. Tích cực tiến hành việc đo đạc, xác định ranh giới đất đai để làm cơ sở cho công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Tránh để xảy ra các hiện tượng tiêu cực trong khi đo đạc và trong khâu cấp giấy chứng nhận. Ở các địa phương cần thành lập ban kiểm tra nhân dân để giám sát, kiểm tra các hoạt động này.

Trong công tác điều tra để cấp giấy chứng nhận cần tham khảo đối chiếu với các văn bản, chứng từ, bằng khoán do các chế độ trước đây cấp song song với thăm dò, tham khảo ý kiến của nông dân. Phương châm chỉ đạo là phát huy những thành quả đã đạt được trong các cuộc cách mạng ruộng đất trước đây. Cần ưu tiên cho các gia đình có công với nước, gia đình liệt sĩ có khả năng canh tác đất đai hiệu quả.

Hiện nay, ở một số địa phương còn tồn tại quan hệ đất đai theo hình thức hợp tác xã nhận đất từ nhà nước và giao lại cho nông dân sử dụng. Cách quản lý này làm nảy sinh tầng nấc trung gian không cần thiết, các hiện tượng tiêu cực như hối lộ, bẽ cánh, gia đình chủ nghĩa... có điều kiện xuất hiện, nhất là trong khâu giao nhận đất giữa nông dân và hợp tác xã. Cần chấm dứt ngay cơ chế quản lý này.

- **Hai là**, củng cố kinh tế hộ nông dân. Kinh tế hộ là một tổ hợp kinh tế có cấu trúc phức tạp. Trong khuôn khổ của kinh tế hộ có thể tiến hành sản xuất, kinh doanh ở tất cả các khâu của quá trình tái sản xuất: sản xuất, phân phối, trao đổi,

tiêu dùng. Hình thức kinh tế này dựa trên quan hệ huyết thống, họ hàng và có khả năng tự điều chỉnh rất cao.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, kinh tế hộ nông dân có nhiều khó khăn và chưa phát huy hết thế mạnh của mình. Do vốn không nhiều, trình độ trang bị kỹ thuật thấp, khả năng tiếp nhận các thành tựu của cách mạng xanh có hạn nên năng suất, hiệu quả canh tác còn thấp. Kinh tế hộ cũng gặp khó khăn khi giải quyết các vấn đề thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch... nếu chỉ bó hẹp trong phạm vi gia đình. Xuất phát từ đó, việc phát triển kinh tế nông hộ đòi hỏi phải có quá trình hợp tác, liên kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong sản xuất kinh doanh của các nông hộ.

Hiện đã xuất hiện hàng loạt các tổ chức hợp tác của nông dân trong các khâu: tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, làm đất... kiểu hợp tác này hoàn toàn mới so với kiểu hợp tác trong cơ chế cũ. Bởi vì, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quyền định đoạt sản phẩm... thuộc từng nông hộ. Hợp tác kiểu mới thực sự dựa trên nguyên tắc tự nguyện và cùng có lợi, dựa trên lòng tin lẫn nhau giữa các thành viên và trên cơ sở quan hệ huyết thống, họ hàng hoặc bạn bè. Qui mô của hợp tác nhỏ trong phạm vi một vài gia đình, với diện tích canh tác liền nhau. Đây là một hình thức hợp tác tiến bộ, cần tăng trưởng củng cố và phát triển.

- **Ba là**, tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế vĩ mô của nhà nước. Cần đẩy mạnh việc cung cấp vốn tín dụng cho nông dân qua việc mở rộng hệ thống ngân hàng nông nghiệp và hệ thống các tổ chức tín dụng nông thôn. Vừa qua các tổ chức tín dụng nông thôn được thành lập. Tuy nhiên hiện nay chính phủ đã ngưng cấp giấy phép để củng cố và rút kinh nghiệm về hoạt động của các tổ chức này. Theo chúng tôi sau khi rút kinh nghiệm chính phủ

cần tiếp tục cho phép chúng ta đổi và hoạt động. Bởi vì, không có tín dụng nông thôn, đa số nông dân sẽ không đủ vốn để tiếp nhận kỹ thuật mới để phát triển sản xuất và tẻ cho vay nặng lãi sẽ tiếp tục hoành hành ở nông thôn. Ngoài ra, cần thành lập các quỹ để hỗ trợ một số vùng, một số mặt hàng và hộ nông dân nghèo như: quỹ phủ xanh đồi trọc, đất trống, quỹ trợ giá hàng nông sản, quỹ xóa đói giảm nghèo...

Ở phạm vi quản lý vĩ mô, nhà nước cần dành một phần ngân sách, vốn vay ODA, kết hợp với sự đóng góp của nhân dân để nâng cấp xây dựng mới mạng lưới giao thông nông thôn, cung cấp điện, dịch vụ hàng hóa và dịch vụ viễn thông cho nông dân. Đây còn là yêu cầu cơ bản của sự nghiệp hiện đại hóa nông nghiệp, phát triển nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

- **Bốn là**, có chính sách khuyến nông tích cực để giúp sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định. Chính sách khuyến nông trong những năm trước mắt cần tập trung vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp như: sản xuất lúa gạo, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản; trồng cây ăn quả, cây công nghiệp...

Xây dựng chính sách khuyến nông cần bao gồm cả chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông. Đội ngũ này phải có đủ kiến thức chuyên môn cũng như kiến thức về kinh tế, xã hội mới có khả năng tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật mới cho nông dân. Hiện nay trong các cơ quan quản lý nông nghiệp cần có bộ phận khuyến nông. Bộ phận này thường xuyên tiếp cận với nông dân để nắm bắt được nhu cầu của nông dân về giống mới, thuốc diệt trừ sâu bệnh mới, phương pháp canh tác mới... Quan hệ giữa nông dân và cơ quan khuyến nông là quan hệ thương mại chứ không phải quan hệ mệnh lệnh, gò ép. Thực tế đã chứng minh nơi nào làm tốt công tác khuyến nông nơi đó sản xuất sẽ phát triển tốt ♣